

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT
(BECAMEX IJC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 27 tháng 8 năm 2015

Số: 153/BecamexIJC-QLTC
(V/v giải trình chênh lệch giữa BCTCHN
do Công ty lập và BCTCHN đã soát xét 6
tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015)

Kính gửi :

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
- QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Mã CK: IJC) xin giải trình chênh lệch giữa Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015) do Công ty lập và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã soát xét do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện theo bảng kê chi tiết đính kèm (các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, P.QLTC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Quang Ngôn



Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

**BẢNG GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

I. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

DVT: Đồng

STT	Khoản mục	6 tháng đầu Năm 2015 (Công ty lập)	6 tháng đầu Năm 2015 (đã soát xét)	Chênh lệch	Giải trình chênh lệch
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	328.793.740.204	328.986.094.557	192.354.353	điều chỉnh giảm khoản doanh thu cung cấp dịch vụ giữa các công ty con
2	Giá vốn hàng bán	185.318.825.180	185.466.629.533	147.804.353	điều chỉnh giảm-khoản khoản giá vốn cung cấp dịch vụ giữa các công ty con
3	Chi phí hoạt động tài chính	38.809.758.049	39.146.337.974	336.579.925	Công ty mẹ điều chỉnh tăng chi phí lãi vay
4	Chi phí bán hàng	19.995.913.921	20.040.463.921	44.550.000	điều chỉnh giảm khoản ghi nhận giữa các công ty con
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.462.099.307	12.388.080.337	(74.018.970)	Điều chỉnh giảm thuế TNDN phải nộp do thay đổi các khoản mục nêu trên
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	59.626.104.281	59.363.543.325	(262.560.956)	Giảm do thay đổi các khoản mục nêu trên

II. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

DVT: Đồng

STT	Khoản mục	6 tháng đầu Năm 2015 (Công ty lập)	6 tháng đầu Năm 2015 (đã soát xét)	Chênh lệch	Giải trình chênh lệch
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	930.265.079.583	929.849.424.941	(415.654.642)	loại trừ bổ sung khoản công nợ trong tập đoàn
2	Phải thu ngắn hạn khác	34.923.801.450	34.906.021.450	(17.780.000)	loại trừ bổ sung khoản công nợ trong tập đoàn
3	Hàng tồn kho	4.315.424.302.155	4.311.382.307.589	(4.041.994.566)	công ty mẹ điều chỉnh giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

STT	Khoản mục	6 tháng đầu Năm 2015 (Công ty lập)	6 tháng đầu Năm 2015 (đã soát xét)	Chênh lệch	Giải trình chênh lệch
4	Thuế GTGT được khấu trừ	143.441.135.741	144.158.511.419	717.375.678	công ty mẹ điều chỉnh tăng khoản thuế GTGT òn được khấu trừ
5	Phải trả người bán ngắn hạn	883.836.271.772	883.420.617.130	(415.654.642)	loại trừ bổ sung khoản công nợ trong tập đoàn
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.232.287.482	5.875.644.190	643.356.708	điều chỉnh tăng khoản thuế GTGT òn phải nộp, giảm thuế TNDN phải nộp
7	Chi phí phải trả ngắn hạn	446.197.888.370	442.492.473.729	(3.705.414.641)	công ty mẹ điều chỉnh giảm khoản chi phí trích trước
8	Phải trả ngắn hạn khác	627.965.500.040	627.947.720.040	(17.780.000)	loại trừ bổ sung khoản công nợ trong tập đoàn
9	LNST chưa phân phối kỳ này	59.626.104.281	59.363.543.325	(262.560.956)	Giảm do thay đổi các khoản mục tiền báo cáo KQKD



ĐỖ QUANG NGÔN

P.QLTC

TRỊNH THANH HÙNG

LẬP BIỂU

BÙI THỊ THỦY

